

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 228/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước D, tên gọi khác: R; sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 1570 đường A, phường 4, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Phước Đ (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị U (đã chết); Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 90/2016/HSST ngày 16/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Tân T (nay là TAND thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xử phạt Nguyễn Phước D 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt: Ngày 13 tháng 11 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Bà Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 17, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 19, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2018, Nguyễn Phước D điều khiển xe đạp đi ngang qua nhà bà Trương Thị Ngọc G ở tổ 17, Khu phố M, phường X, thị xã P thì phát hiện trong sân nhà bà G có 1 chiếc xe đạp màu trắng, hiệu Martin nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên. D để chiếc xe đạp của mình ở ngoài đường rồi đi bộ vào vào sân nhà bà G dắt trộm xe ra ngoài. Khi D đi được khoảng 30 mét thì bị bà G phát hiện, tri hô, cùng người dân bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Trong thời gian Cơ quan điều tra đang thụ lý điều tra về hành vi trộm cắp xe đạp của bà G. Ngày 02/10/2018, D lại tiếp tục trộm cắp 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita của ông Trần Văn H tại tổ 19, khu phố M, phường X, thị xã P.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước D đã khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/10/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã P kết luận: Chiếc xe đạp hiệu Martin màu trắng giá trị còn lại là 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐ.ĐGTS ngày 26/10/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã P kết luận: Chiếc máy cắt cầm tay hiệu Makita giá trị còn lại là 320.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp hiệu Martin là tài sản của bà Trương Thị Ngọc G đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bà G theo Quyết định xử lý vật chứng số 101/QĐ ngày 17/10/2018; Đối với 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita là tài sản của ông Trần Văn H đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Ngọc G và ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố Nguyễn Phước D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Phước D mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Ngọc G và ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ông Hùng yêu cầu được nhận lại chiếc máy cắt cầm tay hiệu Makita, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông Hùng chiếc máy cắt trên.

Tại phiên tòa, Nguyễn Phước D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nguyễn Phước D phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/9/2018, tại nhà bà Trương Thị Ngọc G thuộc Tổ 17, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Phước D đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe đạp hiệu Martin trị giá 1.000.000 đồng. Đến ngày 02/10/2018 tại nhà ông Nguyễn Văn P thuộc tổ 19, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Nguyễn Phước D tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt cầm tay tiệu Makita trị giá 320.000 đồng của ông Trần Văn H. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 1.320.000 đồng, tuy nhiên vào năm 2016 tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 16/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Tân T (nay là TAND thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xử phạt Nguyễn Phước D 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà nay tiếp tục vi phạm.

Do đó hành vi phạm tội của Nguyễn Phước D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2018 đến ngày 02/10/2018 Nguyễn Phước D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị UBND thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục

bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 28/2/2014 bị Công an phường 4 Quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà sau khi ra tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Ngọc G đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H, ông H yêu cầu được nhận lại tài sản này nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc máy cắt cho ông H.

[7] Về án phí: Nguyễn Phước D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Phước D (tức R) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Phước D 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Trả lại cho ông Trần Văn H 01 (Một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, máy đã cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB-CCTHADS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyễn Phước D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét

xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền